

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-PT

Ngày: 06/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phẩm thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu và ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình thụ lý số 135/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 24/2019/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị S; chồng: Phạm Văn T. Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 25/10/2018 đến 31/10/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương; ngày 24/12/2018 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

Người bị hại không kháng cáo: Chị Trương Thị A, sinh năm 1974; địa chỉ: Xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3/2017, Nguyễn Thị H phát hiện anh Phạm Văn T (là chồng) và chị Trương Thị A (là bạn của H) nhắn tin quan hệ tình cảm với nhau. H gặp chị A nói chuyện, chị A xin lỗi và hứa không quan hệ với anh T nữa, H đồng ý bỏ qua. Đến

tháng 9/2017 trong lúc dọn nhà, H phát hiện trong lọ lục bình có 07 tấm ảnh chụp chị A (ảnh do anh T chụp và cất giấu từ trước); trong đó: có 01 tấm ảnh chụp chị A và anh T hai người đứng ôm nhau trong phòng, 05 tấm ảnh hở ngực, đùi; 01 tấm ảnh chụp chân dung. Đến khoảng đầu tháng 10/2018, chị A và anh T đều thừa nhận với H là giữa 02 người đã có quan hệ tình cảm với nhau. Anh T nói với H là đã cho chị A vay 140.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ vay mượn. H gọi điện thoại cho chị A để đòi số tiền trên nhưng chị A nói không vay nên không đồng ý trả. Đến sáng ngày 24/10/2018, H hẹn và gặp chị A tại quán cà phê B thuộc thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương. H nói với chị A nếu đến tối ngày 25/10/2018 không đưa tiền thì H sẽ nói cho gia đình chị A biết về mối quan hệ tình cảm giữa chị A và anh T. Đồng thời công khai những bức ảnh nhạy cảm của chị A. Tối ngày 24/10/2018, chị A và H nhắn tin thống nhất nội dung: Chị A sẽ đưa cho H 100.000.000 đồng, còn H sẽ trả chị A những bức ảnh mà H đang giữ và không nói chuyện với gia đình chị A. Đến sáng ngày 25/10/2018, H nhắn tin cho chị A, yêu cầu chị A phải đưa đủ cho H 140.000.000 đồng thì mới đồng ý, chị A đồng ý và hẹn H đến chiều cùng ngày gặp nhau tại quán cà phê B để giao ảnh và nhận tiền. Sau đó chị A đến Công an huyện K trình báo.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode, biển số 34D1-319.27 mang theo 07 tấm ảnh chụp chị A đến quán cà phê B. Tại đây, H đưa 07 tấm ảnh cho chị A còn chị A đưa cho H một túi nilon bên trong có 99.200.000 đồng và nói “*chỗ đó 100 triệu, còn lại vài ngày nữa tôi trả*”. H cầm tiền, lên xe đi khỏi quán. Khi H đi đến ngã tư đường Thanh Niên thuộc thị trấn K, huyện K thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phát hiện, bắt giữ, đưa về trụ sở Công an huyện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ của H 99.200.000 đồng, 01 máy điện thoại di động Iphone 6s và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SHMode, biển số 34D1-319.27; thu của chị A 01 máy điện thoại di động Iphone 6 Plus và 07 tấm ảnh chụp chị A được nêu ở trên.

Ngày 02/11/2018, Công an huyện K đã trả lại chị A 99.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus.

Về trách nhiệm dân sự: Chị A yêu cầu bị cáo H phải bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thị H đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Tại bản án số 24/2019/HS-ST ngày 12/4/2019, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh

Hải Dương căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, phạt Nguyễn Thị H 36 tháng tù, được trừ đi 61 ngày tạm giữ, tạm giam. Ngoài ra bản án còn tuyên bồi thường tổn thất tinh thần; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/4/2019 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đánh giá tính chất vụ án, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử coi việc bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí theo quyết định bản án sơ thẩm; các giấy tờ chứng minh việc bị cáo và gia đình đã có đóng góp, ủng hộ kinh phí xây dựng nông thôn mới là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 25/10/2018, tại quán cà phê B thuộc thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Thị H đã có hành vi đe dọa chị Trương Thị A sẽ công khai những bức ảnh nhạy cảm chụp chị A và thông báo cho những người thân trong gia đình chị A biết về mối quan hệ tình cảm giữa chị A với chồng bị cáo để buộc chị A phải giao 140.000.000 đồng. Chị A đã đưa cho H số tiền 99.200.000 đồng và nhận lại ảnh. Khi H đi về thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 50.000.000đ là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên hình phạt với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã dùng thủ đoạn sử dụng những bức ảnh “nhạy cảm” chụp người bị hại nhằm uy hiếp về mặt tinh thần để chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đó là hành vi nguy hiểm, xâm hại tới quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Nên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ. Tuy nhiên, khi tội phạm bị phát hiện, quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội; đã tự nguyện bồi thường tổn thất về tinh thần đối với người bị hại thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Trong vụ án này thì người bị hại thừa nhận có “quan hệ” không đúng mực với chồng bị cáo là nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, bản án sơ thẩm xác định người bị hại có một phần lỗi. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí sơ thẩm; Giấy tờ có xác nhận của UBND xã M nơi bị cáo cư trú kèm theo các phiếu thu tiền về việc bị cáo và gia đình có nhiều đóng góp với các phong trào của địa phương, ủng hộ kinh phí xây dựng nông thôn mới. Nên Hội đồng xét xử coi đó là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo là người lao động, nhất thời phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Nên chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của TAND huyện K, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều

65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Phạt Nguyễn Thị H 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Giao Nguyễn Thị H cho UBND xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (06/8/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã M, huyện K;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường